

Số: /KH-TTĐVVL

Sơn La, ngày 03 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2010 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức;

Thực hiện kế hoạch số 105/KH-SLĐTBXH ngày 25/11/2024 của Sở Lao động – TBXH về việc Triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024;

Để đảm bảo việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập được thực hiện đúng, đủ đối tượng theo quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập. Trung tâm Dịch vụ việc làm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Mục đích của việc kê khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ cho công tác quản lý công chức góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

- Thực hiện việc kê khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tự kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ với nội dung kê khai.

- Lưu trữ, công khai bản kê khai, tài sản được thực hiện minh bạch đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

1. Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

a) Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập

- Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại điểm a, b khoản 3, điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 bao gồm những người đang giữ vị trí công tác:

- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng, bộ phận chuyên môn và tương đương trở lên.

- Người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ.

b) Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

- Theo Mẫu phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (*thực hiện kê khai toàn bộ các mục trong mẫu bản kê khai*).

c) Tài sản, thu nhập phải kê khai: Quy định tại điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài.

- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

d) Trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

- Kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức.

- Giải trình trung thực, đầy đủ, kịp thời về các nội dung liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập; nguồn gốc tài sản tăng thêm khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền phục vụ cho việc xác minh tài sản, thu nhập.

- Thực hiện quyết định xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

2. Thời gian, địa điểm nộp bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm

a) Thời gian: **Trước ngày 08/12/2024.**

b) Địa điểm: Phòng Hành chính – Tổng hợp.

c) Số lượng: 02 bản.

3. Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung

a) Đối tượng và nội dung: Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định tại khoản 2 điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên.

b) Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập: theo phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

c) Trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (Thực hiện tương tự khoản d, mục 1, phần II kế hoạch này)

** Lưu ý: Sau khi hoàn thành việc kê khai, người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập thành 02 bản nộp cho bộ phận làm công tác tổ chức cán bộ của đơn vị.*

III. CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI: Thực hiện theo điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, chuyên môn

Tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập đến viên chức, NLĐ thuộc phòng, bộ phận mình và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng thời gian quy định.

(Có danh sách kèm theo)

2. Phòng Hành chính – Tổng hợp

- Mở sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai; công khai bản kê khai.
- Báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kê khai tài sản, thu nhập; Lưu giữ bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập của Trung tâm Dịch vụ việc làm./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo TT;
- Các phòng, bộ phận chuyên môn TT;
- Trang TTĐT Trung tâm;
- Lưu: VT, (Hà 01 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lò Thị Anh Hoa

DANH SÁCH CÁ NHÂN CÓ NGHĨA VỤ
KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTĐVVL ngày 03/12/2024
của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Sơn La)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị quản lý	Ghi chú
Ban Giám đốc				
1	Vũ Quang Khải	Giám đốc	Sở Lao động - TBXH	
1	Lò Thị Anh Hoa	Phó Giám đốc	Sở Lao động - TBXH	
Trưởng phòng chuyên môn				
1	Đoàn Thị Hà	Trưởng phòng	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
2	Bùi Quang Kết	Trưởng phòng	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Phụ trách bộ phận chuyên môn				
1	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Phụ trách bộ phận	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Phó trưởng phòng chuyên môn				
1	Nguyễn Thị Thu Dung	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
Kế toán				
1	Vũ Thị Nhung	Kế toán	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
2	Phạm Thị Thu Hiền	Kế toán	Trung tâm Dịch vụ việc làm	

